

Số: **749/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 977/2026/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” của người yêu cầu giải quyết việc dân sự là:

Chị Trần Thị Hồng Vân , sinh năm 1974; CCCD: 034174005697 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 19/4/2021; Nơi thường trú: P401 C1 tập thể Trung Tự, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

Anh Nguyễn Xuân Hải, sinh năm 1963; CCCD: 001063044099 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/9/2023; Nơi thường trú: P401 C1 tập thể Trung Tự, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Thị Hồng Vân và anh Nguyễn Xuân Hải kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 14/10/1999.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hòa hợp về tính cách, không thể nói chuyện hay chia sẻ với nhau khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Hồng Vân và anh Nguyễn Xuân Hải xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thu Trà My (giới tính nữ) sinh năm 1997 và Nguyễn Minh An (giới tính nam) sinh năm 2003. hiện hai cháu đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung và nhà ở chung (động sản và bất động sản): anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hải, chị Vân không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí giải quyết việc ly hôn: Chị Trần Thị Hồng Vân tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của các đương sự ngày 01/8/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hồng Vân và anh Nguyễn Xuân Hải .

- **Về con chung:** Nguyễn Thu Trà My (giới tính nữ) sinh năm 1997 và Nguyễn Minh An (giới tính nam) sinh năm 2003 đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên Tòa không xem xét.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị Vân, anh Hải không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Vân, anh Hải không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Hồng Vân tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0002223 ngày 27/7/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Hà Nội;
- THA dân sự - TP Hà Nội;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.



THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương